TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 10-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Xiêm

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế– Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ

Địa chỉ trụ sở: A Phan Đăng L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Ông Châu Văn T1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phòng Giao dịch M; Địa chỉ liên hệ: A, Khu phố A, Quốc lộ 60, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị T2, sinh năm 1976; Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1974 ; Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông T1 có đơn xin vắng mặt, bà T2, ông L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Châu Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07-4-2016, bà Võ Thị T có vay của Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh B – phòng giao dịch M số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, người bảo lãnh là ông Lê Hữu L (chồng bà T2). Theo nội dung Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền bà T2 vay của Ngân hàng là 20.000.000 đồng.
- Lãi suất 11,4%/năm, (lãi suất quá hạn là 17,1%/năm).
- Thời gian vay là 18 tháng (từ ngày 14-10-2016 đến 14-4-2018).
- Mục đích vay chăn nuôi.
- Hình thức bảo đảm nợ vay tín chấp.

Tính đến ngày 29-01-2019 bà T2 đã thanh toán cho Ngân hàng:

- Vốn gốc là 15.740.000 đồng.
- Lãi trong hạn 3.300.000 đồng
- Lãi quá hạn 16.673 đồng

Tính đến ngày 10-7-2019, bà T2 còn nợ Ngân hàng 5.400.973 đồng, trong đó:

- Vốn gốc 4.260.000 đồng
- Lãi trong hạn 120.000 đồng
- Lãi quá hạn 1.020.973 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 10-7- 2019 là 5.400.973 đồng, trong đó nợ gốc là 4.260.000 đồng, lãi trong

hạn 120.000 đồng, lãi quá hạn 1.020.973 đồng và yêu cầu tính tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 10-7- 2019 cho đến khi bà T2 và ông L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm.

Bị đơn bà Võ Thị T2 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu L vắng mặt nên không có trình bày:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 5.400.973 đồng và tiếp tục tính lãi trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L cùng trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi chưa thanh toán, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo khoản 2 Điều

227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 10-7-2019 là 5.400.973 đồng, trong đó nợ gốc là 4.260.000 đồng, lãi trong hạn 120.000 đồng, lãi quá hạn 1.020.973 đồng và yêu cầu tính tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 10-7-2019 cho đến khi bà T2 và ông L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn 17,1%/năm.

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 07-4-2016 (viết tắt là Giấy đăng ký vay tiền), danh sách cho vay giải trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 14-10-2016, sao kê hoạt động của khách hàng vay có cơ sở xác định bà Võ Thị T2 có đề nghị vay, được ngân hàng TMCP Đ chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 11,4%/năm, lãi suất quá hạn 17,1%/năm, thời hạn vay 18 tháng ((từ ngày 14-10-2016 đến 14-4-2018). Các điều khoản thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền nêu trên không trái với với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý. Tính đến ngày 10-7-2019, bà Trọn đã thanh toán được số tiền vốn gốc là 15.740.000 đồng, lãi trong hạn 3.300.000 đồng, lãi quá hạn 16.673 đồng. Căn cứ vào điều khoản thỏa thuận giữa các bên tại Giấy đăng ký vay tiền thì bà Võ Thị T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà T2, ông Lê Hữu L là chồng của bà T2 đã ký bảo lãnh với nội dung cam kết sẽ thực hiện việc trả nợ thay bà T2 nếu bà T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T2 và ông L có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 10-7-2019 trên vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 17,1%/năm cho đến khi bà T2 và ông L trả hết nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Giấy đăng ký vay tiền và quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L phải liên đới nộp án phí theo qui định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30- 12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền vay còn nợ 5.400.973 (Năm triệu bốn trăm nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 4.260.000 (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng, lãi trong hạn 120.000 (Một trăm hai mươi nghìn) đồng, lãi quá hạn 1.020.973 (Một triệu không trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ, bà Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 17,1%/năm trên vốn gốc chưa thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Võ Thị T2 và ông Lê Hữu L phải liên đới nộp án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 0000491 ngày 05-3-2019 của Chi Cục Thi hành dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

[4] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
-VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
-Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
-Các đương sự (03b);
-Lưu Hồ sơ, vp (03b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Buộc bà Trần Thị Phấn và ông Đường Thanh Minh phải liên đới nộp án phí 637.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tiền tạm ứng án phí đã nộp 318.000 đồng tại biên lai thu số 0000309 ngày 12/12/2018 của Chi Cục Thi hành dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh **Đoàn Văn Lắm** **Nguyễn Văn Đỉnh**